

Số: 1083/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm máy móc thiết bị đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng công nghệ tin học thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 1650/BC-STC ngày 06/4/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm máy móc thiết bị đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng công nghệ tin học thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Mua sắm máy móc thiết bị đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng công nghệ tin học thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư (danh mục chi tiết đính kèm).

2. Giá gói thầu khoảng: **1.468.918.000 đồng** (Một tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm mười tám nghìn đồng), đã bao gồm thuế GTGT.

- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên căn cứ giá thiết bị, dịch vụ của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu trong quyết định này.

- Các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình mua sắm tài sản, dịch vụ, căn cứ các quy định hiện hành, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hoá đơn chứng từ đầy đủ.

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn bổ sung dự toán ngân sách năm 2020, chi hoạt động không thường xuyên (Văn bản số 13396/UBND-KTNS ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai).

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh thông thường (thực hiện qua mạng), lựa chọn nhà thầu trong nước.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2020.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng



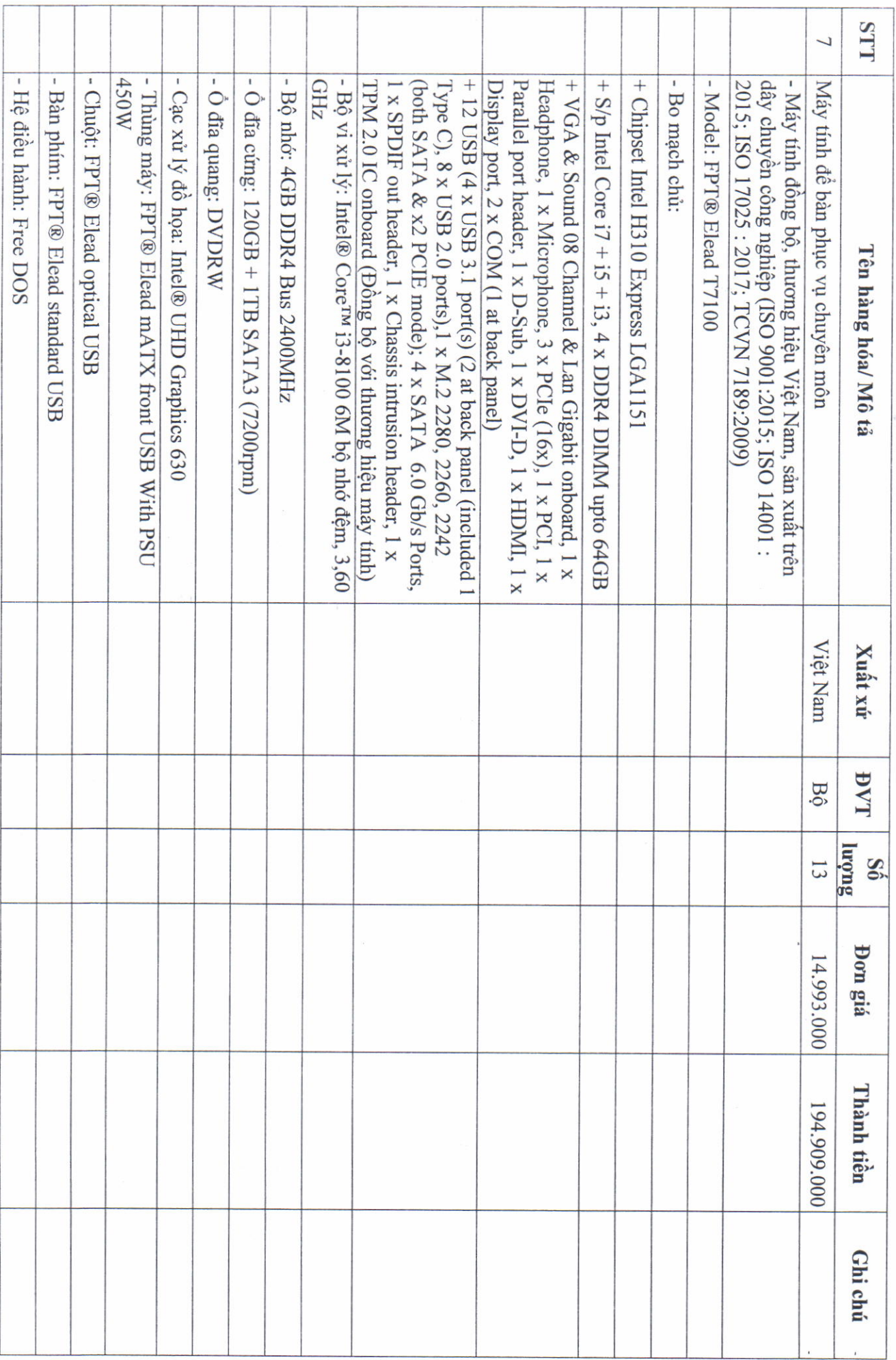
DANH MỤC CHI TIẾT

Kèm theo Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh

ĐVT: đồng

STT	Tên hàng hóa/ Mô tả	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Hệ điều hành cho máy tính để bàn	Singapore/Asia	Bản	61	4.882.900	297.856.900	
	- Nhân hiệu: Microsoft®/ USA						
	- Type: WinPro 10 SNGL OLP NL Legalization GetGenuine						
	- Phần mềm hệ điều hành bản quyền cho máy tính để bàn						
	- Thời hạn bản quyền: Vĩnh viễn						
	- Số lượng máy cài đặt: Dùng cho 01 máy						
2	Phần mềm ứng dụng văn phòng cho máy tính để bàn	Singapore/Asia	Bản	61	10.774.500	657.244.500	
	- Nhân hiệu: Microsoft®/ USA						
	- Type: OfficeStd 2019 SNGL OLP NL						
	- Phần mềm ứng dụng văn phòng cho máy tính để bàn						
	- Thời hạn bản quyền: Vĩnh viễn						
	- Số lượng máy cài đặt: Dùng cho 01 máy						
3	Hệ điều hành cho máy chủ	Singapore/Asia	Bộ	1	26.241.600	26.241.600	
	- Nhân hiệu: Microsoft®/ USA						
	- Type: WinSvrSTDCore 2019 SNGL OLP 16Lic NL CoreLic						
	- Phần mềm cấp phép cho người dùng truy cập tới hệ điều hành máy chủ						
	- Thời hạn bản quyền: Vĩnh viễn						
	- Số lượng máy cài đặt: Theo số lượng vi xử lý của máy chủ						
	- Đơn vị tính: Minimum 08 Licenses/Server						

STT	Tên hàng hóa/ Mô tả	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
4	Quyền truy cập máy chủ	Singapore/Asia	Bản	5	893.200	4.466.000	
	- Nhãn hiệu: Microsoft®/ USA						
	- Type: WinSvrCAL 2019 SNGl OLP NL DvcCAL						
	- Phần mềm truy cập máy chủ cho máy trạm						
	- Thời hạn bán quyền: Vĩnh viễn						
	- Số lượng máy cài đặt: Dùng cho 01 máy trạm						
5	Bộ nhớ trong máy tính để bàn	China/Asia	Cái	29	550.000	15.950.000	
	- Nhãn hiệu: Kingmax/ tương đương						
	- Type: DDR3 2GB 1333Mhz						
	- Dung lượng: 2GB						
	- Tốc độ BUS: 1333MHz						
6	Máy Scan 2 mặt tự động	China/Asia	Cái	2	42.460.000	84.920.000	
	- Nhãn hiệu: HP Scanjet Enterprise Flow 7500						
	- Quét ADF 2 mặt tự động, quét phẳng 1 mặt.						
	- Màn hình LCD 4 dòng.						
	- Khổ giấy: A4/A5.						
	- Tốc độ quét: 50 tờ/phút ; 100 ảnh/phút.						
	- Công suất quét hàng ngày: 3000 trang.						
	- Cổng giao tiếp: USB.						
	- Độ phân giải: Up to 600 dpi.						
	- Định dạng file: PDF (image-only, searchable, MRC, PDF/A, encrypted), TIFF (single page, multi-page, compressed: G3, G4, LZW, JPEG), DOC, RTF, WPD, XLS, TXT, XML, XPS, HTML, OPF, JPG, BMP, PNG						



STT	Tên hàng hóa/ Mô tả	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	- Màn hình: FPT® Elead 21.5" LED						
	- Kèm theo phần mềm diệt virus bản quyền 01 năm						
8	Bộ lưu điện 1000VA	China/Asia	Cái	13	3.190.000	41.470.000	
	- Nhãn hiệu: Santak TG1000						
	- Công suất: 1000VA/600W						
	- Nguồn vào:						
	+ Điện áp: 220VAC (165 - 265VAC)						
	+ Tần số: 50Hz (43 - 57Hz)						
	- Kết nối lấy điện ngõ vào: Dây điện có phích cắm chuẩn NEMA						
	- Nguồn ra:						
	+ Điện áp: 220V ± 10% (chế độ acquy)						
	+ Tần số: 50Hz ± 1Hz (chế độ acquy)						
	- Lấy điện ngõ ra: 03 ổ chuẩn NEMA						
	- Dạng sóng: Step-wave						
	- Thời gian lưu điện: Tối đa 12 phút cho 02 bộ máy tính màn hình 15"						
9	Máy in laser A4	China/Asia	Cái	8	9.900.000	79.200.000	
	- Nhãn hiệu: HP Laserjet Pro M404Dn						
	- Độ phân giải: Fine Lines (1200 x 1200 dpi)						
	- Bộ nhớ: 256MB						
	- Tốc độ xử lý: 1200 MHz						
	- Tốc độ: 40 trang/phút						
	- Chức năng in 02 mặt tự động						

STT	Tên hàng hóa/ Mô tả	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	- Chức năng in qua mạng						
	- Kết nối: 1 Hi-Speed USB 2.0; 1 host USB at rear side; Gigabit Ethernet 10/100/1000BASE-T network						
	- Ngôn ngữ in: HP PCL 6, HP PCL 5c, HP postscript level 3 emulation, PDF, URF, PWG Raster						
	- Khả năng in di động: Apple AirPrint™; Google Cloud Print™; HP ePrint; HP Smart App; Mobile Apps; Mopria™ Certified; ROAM capable for easy printing						
	- Hộp mực 3000 trang						
	- Công suất: 80.000 trang/tháng						
	- Kèm theo 01 hộp mực thay thế chính hãng						
10	Máy in laser A3	China/Asia	Cái	2	25.630.000	51.260.000	
	- Nhãn hiệu: HP LaserJet Pro M706n						
	- Tốc độ: 35 trang/phút						
	- Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi						
	- Bộ nhớ: 256MB						
	- Tốc độ xử lý: 750 MHz						
	- Màn hình hiển thị: LCD 02 dòng						
	- Chức năng in qua mạng						
	- Kết nối: 1 USB 2.0 device port; 1 Fast Ethernet 10/100						
	- Ngôn ngữ in: HP PCL 6, HP PCL 5, HP postscript 3 emulation, PCLm						
	- Hộp mực: 12000 trang						
	- Công suất: 65000 trang/tháng						
	- Kèm theo 01 hộp mực thay thế chính hãng						
11	Chi phí thi công lắp đặt, cài đặt, cấu hình		Gói	1	15.400.000	15.400.000	

STT	Tên hàng hóa/ Mô tả	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	- Cài đặt hệ điều hành cho máy tính để bàn: 61 máy						
	- Cài đặt phần mềm ứng dụng văn phòng cho máy tính để bàn: 61 máy						
	- Cài đặt hệ điều hành cho máy chủ: 01 máy						
	- Cấu hình, phần quyền, thiết lập cho máy chủ						
	- Cài đặt quyền truy cập máy chủ cho các máy trạm						
	- Vệ sinh, bảo trì máy tính để bàn: 29 máy						
	- Lắp đặt bộ nhớ, kiểm tra hoạt động của máy tính để bàn: 29 máy						
	- Lắp đặt bộ lưu điện: 13 cái						
	- Lắp đặt, cài đặt máy in laser khổ giấy A4: 08 cái						
	- Lắp đặt, cài đặt máy in laser khổ giấy A3: 02 cái						
Tổng cộng (đã bao gồm thuế GTGT)						1.468.918.000	

Bảng chữ: Một tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm mười tám nghìn đồng./.